T012 BD 3 (59) 189-Q1-Kinh Nhân Quả Trong Đời Quá Khứ và Hiện Tại-Thần Thông Du Hý

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

SỐ 189

KINH NHÂN QUẢ TRONG ĐỜI QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng pháp sư Cầu-na-bạt-đà-la, người Thiên trúc.

QUYỂN 1

Tôi được nghe như vầy: Một thời Phật cùng chư Tỳ-kheo trú ở vườn Trúc tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Các vị Tỳ-kheo mỗi sáng thường mặc ca-sa, ôm bình bát đi vào thành khất thực, xong về thọ trai rồi mỗi vị rửa tay xếp y, cất bát. Hôm ấy chư vị cùng tụ họp tại giảng đường bàn về nhân duyên trong quá khứ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bằng thiên nhĩ thanh tịnh siêu thế nghe được lời luận bàn của các Tỳ-kheo, liền rời khỏi chỗ ngồi đến giảng đường, ngồi vào giữa đại chúng rồi lên tiếng hỏi các Tỳ-kheo: –Các ông họp nhau ở đây muốn nói pháp gì? Khi ấy các Tỳ-kheo liền thưa với Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, chúng con sau khi ăn xong, rửa tay chân rồi tập họp ở đây, ai cũng muốn nghe nói về nhân duyên quá khứ. Khi ấy Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo: –Các ông thích nghe những việc nhân duyên trong quá khứ thì nên chăm chú lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ. Nay Ta sẽ vì các ông mà giảng nói. Các Tỳ-kheo thưa: –Thưa vâng. Bạch Đức Thế Tôn, chúng con xin vui thích lắng nghe. Phật dạy: –Này các Tỳ-kheo, trong quá khứ vô số a-tăng-kỳ kiếp có vị Tiên nhân tên là Thiện Tuệ chuyên tu phạm hạnh để cầu được Nhất thiết chủng trí, vì muốn thành tựu đại trí này nên vui sướng ở trong cõi sinh tử dạo quanh năm đường, hễ thân này mất thì thân khác sinh tử vô lượng, giả sử có người chặt hết cây cỏ trong thiên hạ để tính số thân mà vị Tiên này đã trải qua cũng không hết được. Cứ một lần trời đất trải qua một chu kỳ thành hoại là tính một kiếp, nhưng vị Tiên ấy đã trải qua không biết bao nhiêu kiếp như thế, do vì thương chúng sinh đắm chìm trong ái dục, trôi lăn trong biển khổ nên người phát tâm từ bi muốn cứu vớt tất cả. Người thường nghĩ: “Chúng sinh chìm trong sinh tử không thể tự giải thoát được đều do tham dục, giận dữ và ngu si, chìm đắm trong sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp. Ta nguyện dứt trừ căn bệnh ấy dù phải sinh vào các đường vẫn không quên tâm niệm này”. Bằng tâm bình đẳng xem oán thân như nhau, vị Tiên nhân dùng hạnh bố thí cứu kẻ bần cùng, dùng trì giới giáo hóa kẻ phá giới, dùng

nhẫn nhục thu phục kẻ hay giận dữ, dùng tinh tấn khích lệ kẻ biếng lười, dùng thiền định giáo hóa kẻ tâm trí tán loạn, dùng trí tuệ khơi mở cho kẻ ngu si... Trong đêm dài sinh tử, Ngài đã làm lợi ích cho chúng sinh như thế, khiến cho tất cả đều quay về nương vào các Đấng Như Lai, cung kính cúng dường, ưa thích nghe pháp và thường nói pháp cho người khác nghe. Đối với chư Tăng thì thường cúng đủ các thứ nhu cầu, đối với Phật pháp thì tôn trọng giữ gìn... Những hạnh như vậy không biết bao nhiêu mà kể. Lúc bấy giờ có vị vua tên là Đăng Chiếu, thành của vua tên là Đề-bá-bà-đề, nhân dân trong nước ấy thọ tám vạn tuổi, cuộc sống vô cùng an ổn và thịnh vượng, muốn gì cũng toại ý chẳng khác gì chư Thiên. Quốc vương nước ấy dùng chánh pháp để cai trị, không

quấy nhiễu, hà khắc người dân, không có những hình phạt như chém giết, đánh đập, luôn xem dân như con một. Khi ấy vua Đăng Chiếu sinh được một Thái tử có hình tướng đoan nghiêm không ai sánh bằng, uy đức đầy đủ với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ngày Thái tử ra đời bỗng hiện ra ánh sáng rực rỡ khắp nơi át cả ánh mặt trời, mặt trăng và những đèn lửa khác. Nhà vua thấy thế bèn họp quần thần bảo: –Thái tử lúc mới sinh đã có những điềm lạ như vậy, nên đặt tên cho Thái tử là gì? Quần thần đáp: –Nên đặt tên cho Thái tử là Phổ Quang. Vua còn mời thầy tướng vào đoán tương lai cho Thái tử. Được mời đến hỏi, vị tướng sư đáp: Thần nay xem Thái tử nếu sau này ở tại gia sẽ lên ngôi Chuyển luân thánh vương thống trị bốn châu thiên hạ, còn nếu xuất gia sẽ được trời người cung kính và thành Bậc Nhất Thiết Trí. Vua cùng phu nhân và các cung tần mỹ nữ nghe thầy tướng nói thế càng sinh lòng yêu kính Thái tử hơn nữa, lại được cả Thiên, Long A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân cung kính cúng dường, ngợi khen. Khi còn ở chốn hậu cung, Thái tử đã nói các pháp cho phu nhân và các thể nữ nghe. Khi được hai vạn chín ngàn tuổi, Thái tử liền bỏ ngôi Luân vương, xin cha mẹ đi xuất gia, nhưng không được phép. Thái tử xin đến ba lần cũng không được chấp nhận. Thái tử là người giàu lòng từ bi, lại là người con chí hiếu nên thà chịu sự sai trái nhỏ để thành tựu được việc lớn. Ngài liền vào rừng sâu, dưới một cội cây cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, tu hành khổ hạnh trải qua sáu ngàn năm thì chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi vì trời người và tám bộ chúng vận chuyển bánh xe pháp, thuyết pháp sâu xa mầu nhiệm mà tất cả thế gian trời, người, ma quỷ đều không thể chuyển được. Phật dùng pháp Tam thừa hóa độ chúng sinh làm cho được lợi ích không sao kể xiết. Khi vua và phu nhân cùng các cung tần thể nữ biết được Thái tử Phổ Quang đã đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì rất vui mừng. Các quan trong triều, dân chúng và các vị Bà-la-môn nghe tin Thái tử đắc đạo, mỗi người đều tự nghĩ: “Thái tử Phổ Quang đã bỏ ngôi vị vua Chuyển luân, cạo bỏ râu tóc, vận pháp phục, xuất gia tu đạo nay đã thành Bậc Chánh Giác. Chúng ta cũng nên xuất gia”. Suy nghĩ xong, tất cả đều đến chỗ Phật Phổ Quang. Đức Phổ Quang Như Lai lúc ấy biết căn duyên của họ đã thành thục nên tùy duyên mà thuyết pháp hóa độ khiến cho bốn ngàn người đắc quả A-la-hán. Nhân dân trong nước và của các nước khác ở bốn phương cũng đến trong hội để nghe pháp, có đến tám vạn người đạt Vô trước pháp nhẫn. Bấy giờ Đức Như Lai Phổ Quang cùng tám vạn bốn ngàn vị La-hán đến các nước để giáo hóa. Vua cha nghe tin rất vui mừng liền ra lệnh cho nhân dân sửa sang đường sá, rưới nước

thơm trên đường, lại treo cờ, lọng, báu bằng gấm lụa, tung rải các loại hoa quý dọc hai bên đường rất trang nghiêm suốt mười hai do-tuần, lại cho đánh trống kêu gọi mọi người trong nước không được bán hoa mà nên đem đến cho vua cúng dường Phật, vua cũng ra lệnh cho dân chúng không được cúng dường Phật trước vua, lại cho một vị đại thần cùng các nhạc công tấu nhạc, đốt hương, tán hoa rồi đến thỉnh Phật. Tiên nhân Thiện Tuệ lúc ấy đang ở trong núi ngủ mơ thấy năm giấc mộng đặc biệt: một là thấy thân nằm trên biển cả, hai là thấy thân nằm gối đầu lên núi Tu-di, ba là thấy chúng sinh trong biển cả chui vào thân, bốn là thấy tay cầm mặt trời, năm là thấy tay nắm mặt trăng. Những giấc mơ ấy làm cho Tiên nhân kinh ngạc tỉnh giấc, trong lòng suy

nghĩ: “Giấc mộng hôm nay của ta không phải chuyện bình thường nhưng giờ biết hỏi ai? Ta nên vào kinh thành hỏi những bậc Thức giả”. Nghĩ xong Tiên nhân liền khoác áo da nai, tay cầm bình nước, gậy, dù che đi vào thành. Trên đường đi, ngang qua chỗ ở của năm trăm vị thượng thủ ngoại đạo, Thiện Tuệ nghĩ: “Ta nên đem giấc mộng hỏi những người này, đồng thời xem họ tu hành thế nào”. Nghĩ rồi liền vào cùng những người ngoại đạo ấy giảng luận đạo lý, phá bỏ những ý kiến khác lạ làm cho năm trăm người chịu khuất phục xin làm đệ tử và rất tôn kính Tiên nhân, mỗi người dâng cúng một đồng bạc, lại có năm trăm vị ngoại đạo khắc thấy Thiện Tuệ biện tài thông minh nên sinh tâm vui theo. Trong lúc trò chuyện, họ cho hay nay có Đức Như Lai Phổ Quang ra đời. Tiên nhân Thiện Tuệ nghe được lời đó toàn thân giật bắn, lông dựng đứng, lòng vô cùng vui mừng vội chia tay với chúng ngoại đạo. Các vị ngoại đạo hỏi: –Thầy muốn đi đâu? Tiên nhân đáp: –Ta nay muốn đến cúng dường Đức Phật Phổ Quang. Họ đều nói: –Nếu Thầy đi, chúng tôi xin đi cùng. Thiện Tuệ nói: –Nay ta có duyên sự cần phải đi trước. Thiện Tuệ mang năm trăm đồng bạc vội lên đường ra đi, các vị ngoại đạo buồn bã, bịn rịn từ giã trở về. Thiện Tuệ đến nơi thấy người của nhà vua đang sửa sang đường đi, rưới nước thơm trên đất, treo tràng phan bảo cái trang nghiêm, liền hỏi: –Vì sao phải chuẩn bị trang nghiêm thế này? Người của nhà vua đáp: –Có Đức Phật ra đời hiệu là Phổ Quang, nay vua Đăng Chiếu thỉnh Phật vào thành nên chúng tôi phải gấp rút chuẩn bị, quét dọn, trang hoàng đường phố thật trang nghiêm. Thiện Tuệ lại hỏi: –Ông biết ở đâu bán hoa đẹp không? Đáp: –Vua Đăng Chiếu đã cho đánh trống truyền lệnh các loài hoa quý trong nước không được bán mà phải đem tất cả đến cho nhà vua. Thiện Tuệ nghe thế trong lòng rất buồn, nhưng ý định mua hoa không bỏ, vất vả đi hỏi khắp nơi tìm chỗ bán hoa, tình cờ gặp được một thể nữ trong cung vì sợ lệnh vua nên dấu kín bảy cành hoa sen trong bình đi ngang qua. Do lòng chí thành của Thiện Tuệ những cành hoa bỗng trồi lên, vượt ra ngoài bình. Thiện Tuệ từ xa trông thấy liền chạy vội theo kêu lớn: –Xin chị dừng chân, hoa đó có bán không? Nàng thể nữ nghe thế rất ngạc nhiên nghĩ: “Ta giấu hoa rất kín, tại sao người này thấy mà

hỏi mua?”, nhưng khi nhìn vào bình thấy quả là hoa đã ló ra ngoài, trong lòng cảm thấy rất lạ, trả lời: –Thưa anh, hoa sen xanh này tôi đem vào cung để cúng Phật không thể bán được. Thiện Tuệ nói: –Cô nhường lại cho tôi năm cành hoa với giá năm mươi đồng bạc được không? Nàng thể nữ trong lòng nghi hoặc, thầm nghĩ: “Hoa này chỉ đáng giá vài đồng thế mà chàng trai này lại đòi mua năm cành với giá đến năm mươi đồng bạc”. Nên liền hỏi: –Anh dùng hoa này để làm gì? Thiện Tuệ đáp: –Nay có Đức Như Lai ra đời, vua Đăng Chiếu thỉnh Phật vào thành nên tôi cần mua hoa này để cúng dường Phật. Chị nên biết các Đức Phật, Như Lai rất khó gặp, như hoa Ưu-đàm lâu lắm mới nở một lần. Cô gái lại hỏi: –Anh cúng dường Như Lai để cầu điều gì? Thiện Tuệ đáp: –Tôi cúng dường Phật vì muốn đạt được Nhất thiết chủng trí để độ thoát vô lượng chúng sinh. Lúc ấy cô gái nghe Thiện Tuệ nói xong liền suy nghĩ: “Chàng trai này dáng mạo trang nghiêm, thanh nhã, mặc áo da nai, có lòng thành kính đến nỗi không tiếc tiền bạc như thế”. Liền nói với Thiện Tuệ: –Nay tôi xin tặng anh các đóa hoa này và nguyện đời đời được sánh duyên cầm sắc. Thiện Tuệ đáp: –Tôi tu Phạm hạnh, cầu đạo

giải thoát nên không thể hứa nhận việc nhân duyên sinh tử. Nàng thể nữ nói: –Nếu không chấp nhận lời tôi thì anh không có hoa. Thiện Tuệ nói: –Nếu cô khăng khăng không chịu bán hoa thì tôi nhận lời cô, nhưng tôi có lập nguyện luôn bố thí thuận theo ý muốn của người xin, nếu sau này có người đến xin tôi bố thí đầu, mắt, xương, tủy, hoặc vợ con thì cô không được trái với hạnh nguyện của tôi. Cô gái đáp: –Thật là tốt lành! Xin tuân theo lời. Nay tôi là phụ nữ yếu ớt không đi nhanh được, nếu anh đến trước, xin mang giùm tôi hai cành hoa này dâng lên cúng Phật, để Phật gia hộ tôi đời đời không quên lời nguyện, dù đời sau anh có đẹp xấu vẫn không rời xa, luôn ghi khắc trong lòng. Bấy giờ vua Đăng Chiếu cùng các con, quan lại, Bà-la-môn... đem đầy đủ hương thơm hoa đẹp và nhiều thứ khác ra khỏi thành nghinh tiếp Đức Phật Phổ Quang, nhiều người dân trong nước cũng đi theo. Lúc đó năm trăm đệ tử của Tiên nhân Thiện Tuệ cùng bàn với nhau: –Hôm nay đức vua, các quan và dân chúng đều đến chỗ Phật, thầy chúng ta chắc cũng đi đến đó, vậy chúng ta cũng nên đến đấy kính lễ Phật. Bàn xong họ liền khởi hành, đi được một đoạn không xa thì gặp Tiên nhân Thiện Tuệ. Thầy trò gặp nhau vui mừng vô cùng, liền cùng nhau đến nơi Đức Phật Phổ Quang. Đến nơi họ thấy vua Đăng Chiếu đã đến, đang lễ bái và dâng cúng dường Phật đầu tiên, tiếp đến là những đại thần cũng đến lễ và dâng cúng dường Phật. Những hoa quý mà vua Đăng Chiếu và các quan dâng cúng khi rải lên đều rơi xuống đất cả. Lúc ấy Thiện Tuệ và năm trăm đệ tử thấy mọi người cúng dường Phật xong, chàng chăm chú chiêm ngưỡng dung nhan và

những tướng tốt của Như Lai, lại càng muốn cứu vớt tất cả nỗi khổ của chúng sinh và cũng mong thành tựu đầy đủ trọn vẹn Nhất thiết chủng trí. Do ước nguyện đó nên khi năm cành hoa Thiện Tuệ rải ra liền trụ lại ở không trung và biến thành một đài hoa, hai cành sen rải sau cũng trụ lại ở không trung và chầu ở hai bên Đức Phật. Bấy giờ vua và quan, dân cũng như Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... thấy điều kỳ lạ ấy đều ngợi khen cho là điều chưa từng có. Lúc ấy Đức Phổ Quang Như Lai dùng trí tuệ vô ngại khen ngợi Thiện Tuệ: –Quý hóa thay! Này thiện nam tử, ông tu theo hạnh này trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp sau này sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Khi Tiên nhân Thiện Tuệ được Phật thọ ký, có vô lượng Thiên, Long, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... rải các loài hoa quý đầy trong bầu trời rồi phát lời thệ nguyện: “Trong tương lai, khi Thiện Tuệ thành Phật, chúng tôi đều nguyện làm quyến thuộc của người”. Lúc đó Đức Phổ Quang Như Lai liền thọ ký cho họ đều sẽ được sinh ở quốc độ kia. Sau khi Như Lai thọ ký xong, thấy Thiện Tuệ để tóc của một Tiên nhân, thân mặc áo da nai, Ngài muốn làm cho Thiện Tuệ bỏ các y phục ấy liền biến vùng đất thành một vũng bùn. Thiện Tuệ thấy Phật muốn đi ngang vũng đất bùn dơ lấm, vội suy nghĩ: “Ta sao lại để cho bàn chân có hàng ngàn đường vằn bánh xe của Như Lai phải bước đi trên vũng sình này?”. Nghĩ thế nên chàng liền cởi chiếc áo da nai trải lên vũng lầy, nhưng không phủ kín được hết, Tiên nhân liền xõa tóc phủ kín chỗ đất bùn còn lại, Đức Như Lai liền bước lên trên ấy đi qua, nhân đó lại thọ ký: –Ông sau này sẽ thành Phật trong cõi ngũ trược ác thế

nhưng việc hóa độ trời người không vì thế mà khó khăn, chắc chắn sẽ được như Ta vậy. Khi ấy Thiện Tuệ nghe Phật thọ ký như thế rất vui vẻ phấn chấn, mừng vui vô hạn, lập tức liễu ngộ pháp Không, thành bậc Vô sinh nhẫn, thân vọt lên cao hơn bảy lần cây Đa-la, nói kệ ngợi khen Đức Phật: Nhờ có Bậc Đạo sư Khiến con được tuệ nhãn Dạy con pháp thanh tịnh Xa lìa mọi chấp trước. Gặp Đấng Thiên nhân Tôn Nên chứng Vô sinh nhẫn Nguyện sau này thành đạo Được như Đấng Lưỡng Túc. Thiện Tuệ nói kệ ngợi ca Đức Phật xong, từ không trung hạ xuống đến trước Phật năm vóc cúi sát đất cung kính đảnh lễ và thưa: –Kính xin Đức Thế Tôn thương xót chấp thuận cho con được xuất gia. Lúc ấy Đức Phổ Quang Như Lai bảo: –Quý hóa thay! Lành thay Tỳ-kheo! Râu tóc của Thiện Tuệ tự rụng, ca-sa mặc lên thân mà thành Sa-môn. Lúc ấy có hai ông lão nghèo, mỗi người nào đều có một trăm người thân đi theo dự hội. Hai ông lão thấy Phật tướng tốt, oai đức nghiêm trang, tự thấy khổ tâm vì quá nghèo không có gì để cúng dường Phật. Đức Phật từ bi biết được tấm lòng chí thành của họ nên biến vùng đất phía trước trở nên đầy cỏ

rác dơ bẩn. Hai ông lão nhìn thấy rất vui mừng phát tâm dọn quét, rưới nước sạch sẽ. Đức Như Lai Phổ Quang liền thọ ký cho họ: –Trong vô lượng kiếp về sau, khi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện tại thế gian, hai vị sẽ là bậc Thanh văn đệ nhất trong hàng đệ tử của Đức Phật ấy". Phật thọ ký cho hai ông lão nghèo xong liền cùng với tám vạn bốn ngàn Tỳ-kheo và vua Đăng Chiếu cùng tất cả dân chúng đi vào thành Đề-bá-bà-đề. Vào thành xong vua Đăng Chiếu cùng quyến thuộc phụng sự cúng dường Phật và tám vạn bốn ngàn vị Tỳ-kheo đủ các nhu cầu cần thiết. Đến năm bốn vạn tuổi, nhà vua nhường ngôi cho con rồi cùng quyến thuộc của vua và phu nhân gồm tám vạn bốn ngàn người cùng đến xin Phật xuất gia tu đạo và đều đạt được các Tam-muội, Đà-la-ni. Tỳ-kheo Thiện Tuệ cũng đi theo Phật nhận sự cúng dường của nhà vua cho đến bốn vạn năm đối với các pháp đều đạt được Tam-muội sâu xa, hóa độ vô số chúng sinh. Một hôm Thiện Tuệ thưa với Đức Phật: –Bạch Thế Tôn, trước đây, khi con còn tu trong núi đã thấy năm giấc mộng, xin Đức Thế Tôn giải thích cho con hiểu. Tỳ-kheo Thiện Tuệ liền kể rõ năm giấc mộng. Phật dạy: –Lành thay! Nếu ông muốn hiểu ý nghĩa của các điềm mộng đó, ta sẽ nói rõ cho ông. Thấy nằm trong biển cả tức là ông sẽ ở trong biển lớn sinh tử. Thấy nằm gối lên núi Tu-di là điềm báo rằng ông sẽ ở trong sinh tử đạt Niết-bàn. Thấy chúng sinh trong biển lớn chui hết vào thân ông tức là nhờ ông mà chúng sinh trong bể sinh tử sẽ được quy y đạo pháp. Thấy tay cầm mặt trời tức là ông sẽ đạt trí tuệ, hào quang chiếu khắp thế giới. Còn thấy tay cầm mặt trăng tức là ông sẽ đi vào cõi sinh tử dùng các pháp phương tiện mát dịu hóa độ chúng sinh, khiến chúng sinh thoát khỏi khổ não. Các giấc mộng ấy đều báo trước tương lai ông sẽ thành Phật. Tỳ-kheo Thiện Tuệ nghe Phật dạy xong, lòng vui thích vô cùng liền cung kính đảnh lễ Phật rồi lui ra. Sau đó một thời gian ngắn, Đức Phổ Quang Như Lai nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo Thiện Tuệ giữ gìn chánh pháp trong suốt hai vạn năm, dùng giáo lý tam thừa hóa độ, đem lại lợi ích cho chúng sinh nhiều không kể xiết. Sau khi mạng chung, Tỳ-kheo Thiện Tuệ sinh lên cõi trời làm một trong bốn vị Thiên vương, cũng dùng pháp tam thừa hóa độ Thiên chúng. Hết thọ mạng ở cõi trời thì sinh xuống nhân gian làm Chuyển luân thánh vương trị bốn châu thiên hạ, có đủ bảy thứ báu: một là bánh xe báu

bằng vàng, hai là voi trắng, ba là ngựa báu lông xanh, bốn là viên minh châu báu, năm là ngọc nữ báu, sáu là vị thần cai quản các kho báu ở thế gian, bảy là vị thần tướng thống lãnh thần binh. Vua có một ngàn người con đều rất mạnh mẽ oai hùng, có thể hàng phục mọi đoàn quân thù địch. Vua cai trị bằng chánh pháp, khiến nhân dân không ai phải lo buồn, thường đem mười điều thiện giáo hóa nhân dân. Sau khi vua qua đời được sinh lên cõi trời Đao-lợi làm vị Thiên chủ nơi này. Khi hết thọ mạng trở lại làm Chuyển luân thánh vương, sau đó lại sinh lên cõi trời Phạm thiên thứ bảy. Cứ thế, có lúc sinh lên trời làm Thiên vương, khi lại sinh ở thế gian làm vua Thánh, trải qua ba mươi sáu lần như thế, rồi có lúc làm tiên, có lúc làm ngoại đạo lục sư, có lúc sinh vào dòng Bà-la-môn, có lúc làm vị vua nước nhỏ, cứ thế luân chuyển không thể kể xiết. Khi đầy đủ công hạnh đạt quả vị Thập địa, là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, gần đắc Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát Thiện Tuệ sinh sang cung trời Đâu-suất, có tên là Thánh Thiện Bạch. Bồ-tát giảng nói chánh pháp hóa độ các vị Thiên chủ và chư Thiên khiến họ biết được hạnh nguyện của vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Bồ-tát cũng hiện vô số thân ở các quốc độ mười phương tùy duyên thuyết pháp độ sinh. Đến khi sắp hạ sinh để tu tập thành tựu Phật quả, Bồ-tát đã xem

xét năm điều: một là xem chúng sinh căn tánh đã thành thục chưa, hai là đã đến lúc giáng sinh chưa, ba là xem quốc thổ nào phù hợp, bốn là xem các dòng họ nào cao quý, năm là xem nhân duyên trong quá khứ ai thật xứng đáng là cha mẹ mình. Xem xét năm điều ấy rồi, Bồ-tát suy nghĩ: “Những chúng sinh hôm nay chính là những chúng sinh mà khi Ta mới phát tâm đã nguyện độ, nay căn tánh họ đã thành thục có thể thấu hiểu và tu theo pháp vi diệu thanh tịnh. Trong Tam thiên đại thiên thế giới chỉ có vương thành Ca-tỳ-la ở cõi Diêm-phù-đề là trung tâm, trong các dòng họ thì họ Thích-ca là dòng họ đứng đầu trong dòng dõi của Thánh vương Cam Giá ngày xưa”. Lại xét các đời quá khứ của vua Bạch Tịnh và phu nhân đều rất đoan chính, thật xứng đáng làm cha mẹ của Ngài. Bồ-tát lại xem xét về thọ mạng dài hay ngắn của Ma-da phu nhân thì thấy phu nhân mang thai Thái tử đủ mười tháng, sau khi sinh Thái tử, bảy ngày sau qua đời. Bồ-tát lại nghĩ: “Nếu Ta giáng sinh ngay bây giờ thì chư Thiên sẽ không được nhiều lợi ích”, nên liền hiện năm tướng để chư Thiên biết đã đến lúc Bồ-tát sắp hạ sinh tu hành thành Phật: một là mắt Bồ-tát máy động, hai là hoa trên đầu héo đi, ba là áo dính bụi, bốn là dưới nách mồ hôi xuất ra, năm là vui thích rời tòa của mình. Bấy giờ, chư Thiên thấy Bồ-tát hiện ra những tướng lạ nên lòng rất kinh sợ, các lỗ chân lông trên người xuất huyết như mưa cùng nói với nhau chắc không bao lâu nữa Bồ-tát sẽ xa chúng ta. Bồ-tát lại hiện ra năm điềm lành: một là phóng hào quang lớn chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới; hai là địa cầu hiện ra mười tám tướng chấn động, núi Tu-di, nước biển, các cung điện của chư Thiên đều rung động; ba là cung điện, nhà cửa của chúng Ma vương đều biến mất; bốn là mặt trời, mặt trăng cùng các vì sao không sáng được; năm là tám bộ chúng trời, rồng… thân thể đều rung động không tự kiềm chế được. Lúc ấy chư Thiên ở cung Đâu-suất thấy Bồ-tát hiện năm tướng lạ, rồi nhìn ra bên ngoài lại thấy năm điều lành hy hữu nên cùng nhau đến trước Bồ-tát đảnh lễ, thưa: –Thưa Tôn giả, hôm nay chúng tôi thấy những điều lạ, thân thể rung động không tự chủ được, xin Bồ-tát giảng giải cho biết điều gì đã xảy ra. Bồ-tát đáp: –Này các thiện

nam tử, mọi vật ở đời đều vô thường. Ta không bao lâu nữa sẽ rời khỏi cung trời giáng sinh ở cõi Diêm-phù-đề. Chư Thiên nghe thế buồn bã khóc lóc, lòng rất lo phiền, toàn thân ửng đỏ như hoa Ba-la- xà. Có vị không còn ưa thích chỗ ngồi của mình nữa, có vị bỏ hết tất cả đồ trang sức, có người lảo đảo ngã ra đất mê man, có người than thở cho nỗi khổ vô thường. Lúc đó có một Thiên tử nói kệ: Bồ-tát ở nơi đây Cho chúng tôi pháp nhãn. Nay sắp đi xa rồi Chúng tôi như mù mắt Cũng như muốn qua sông Bỗng dưng mất cầu thuyền Chẳng khác nào trẻ thơ Bỗng mất đi mẹ hiền Chúng tôi cũng như vậy Không còn nơi tựa nương Trôi dạt theo sinh tử Mãi không được xuất ly Chúng tôi trong đêm tối

Chìm đắm trong ngu si Mất Bậc Đại Y Sư Chúng tôi, ai sẽ cứu Nằm trên giường vô minh Mãi trầm trong biển ái Hết nghe được giáo ngôn Biết bao giờ giải thoát. Bồ-tát thấy chư Thiên buồn thảm ảo não, lại nghe bài kệ bày tỏ lòng lưu luyến như thế, nên dùng giọng Từ bi vỗ về chư Thiên: –Này các thiện nam, con người có sinh phải có chết; yêu thương, hội họp phải có ngày xa cách. Từ cõi trời Sắc cứu cánh đến địa ngục Vô gián, tất cả chúng sinh đều bị lửa vô thường thiêu đốt, do vậy các vị không nên chỉ vì Ta mà sinh quyến luyến thảm sầu. Nay Ta và các vị chưa thoát khỏi lò lửa sinh tử, mọi người dù giàu nghèo, sang hèn cũng đều không thoát khỏi điều đó. Bồ-tát liền nói kệ: Các hành vô thường Là pháp sinh diệt Hết sinh diệt rồi Tịch diệt là vui. Bồ-tát bảo với chư Thiên: –Bài kệ này chính là lời của tất cả chư Phật trong quá khứ đã nói. Tánh tướng của các hành đều như vậy, các vị chớ có buồn rầu. Ta đã ở trong cõi sinh tử vô lượng kiếp đến nay, chỉ còn một lần sinh tử nữa, không lâu Ta sẽ thoát khỏi các hành. Các vị nên biết nay là lúc phải độ thoát cho chúng sinh nên Ta xuống nước Ca-tỳ-la nơi cõi Diêm-phù-đề, sinh vào dòng họ Cam Giá thuộc họ Thích-ca của vua Bạch Tịnh, sau đó lìa xa cha mẹ vợ con, bỏ ngôi Chuyển luân vương xuất gia học đạo, siêng năng tu tập khổ hạnh, hàng phục ma quân, đạt Nhất thiết chủng trí, giảng nói diệu pháp mà tất cả thế gian trời người, chư ma cũng không thể giảng nói được. Lại theo cách thức chư Phật quá khứ đã làm để đem lại lợi ích cho tất cả trời, người, dựng lên ngọn cờ chánh pháp, bẻ gãy cờ ma đạo, làm khô cạn biển phiền não, đưa chúng sinh đi vào tám đường chánh, dùng các pháp ấy khai ngộ cho họ, lập đại pháp hội mời chư Thiên nhân đến, lúc ấy các vị cũng sẽ có mặt trong pháp hội ấy, được ăn cơm pháp. Do nhân duyên ấy các vị không nên buồn rầu nữa. Bồ-tát lại nói kệ: Trong thời gian ngắn nữa Ta xuống cõi Diêm-phù Tại thành Ca-tỳ-la Nơi cung vua Bạch Tịnh Xa song đường thân quyến Bỏ ngôi vị Luân vương Xuất gia tìm học đạo Đạt Nhất thiết chủng trí Cờ chánh pháp dựng cao Biển phiền não sẽ cạn Đóng kín cửa ác đạo

Mở rộng tám đường chánh Lợi ích cả trời người Nhiều không sao kể xiết Vì những nhân duyên ấy Các vị chớ sầu khổ. Khuyên nhủ xong, Bồ-tát từ các lỗ chân lông phóng ra luồng hào quang rực rỡ. Chư Thiên vừa nghe lời kệ lại thấy hào quang nên hết sức vui mừng, tiêu tan mọi buồn khổ. Mọi người đều nghĩ không lâu Bồ-tát sẽ thành Bậc Chánh Giác. Bấy giờ Bồ-tát thấy thời điểm giáng trần đã đến, liền cỡi voi trắng sáu ngà rời cung Đâu- suất, có vô lượng chư Thiên tấu các loại nhạc, thắp các loại hương quý, rải các thứ hoa đi theo Bồ-tát tràn đầy hư không, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đúng ngày tám tháng tư, khi sao mai vừa mọc, Bồ-tát liền giáng thần nơi thai

mẹ. Lúc ấy Ma-da phu nhân trong giấc điệp, mộng thấy Bồ-tát cỡi voi trắng sáu ngà từ không trung đến nhập vào hông bên phải, thân hiện ra như ngọc lưu ly, thân thể phu nhân an ổn khoan khoái như uống nước cam lộ, nhìn lại thân mình thấy sáng rực rỡ như có mặt trời mặt trăng chiếu rọi, trong lòng vô cùng vui mừng. Thấy điềm mộng xong phu nhân giật mình tỉnh giấc cho là giấc mộng hiếm có, liền đến cung vua Bạch Tịnh thưa với nhà vua: –Thiếp vừa nằm mộng thấy một giấc mơ thật lạ lùng. Vua nói: –Ta cũng mơ thấy có một luồng ánh sáng lớn, lại thấy phu nhân dung mạo khác hẳn ngày thường. Phu nhân hãy nói về giấc mộng của mình xem sao. Phu nhân dùng lời kệ nói về giấc mộng của mình cho vua nghe: Thấy người cỡi voi trắng Trong sáng như trời trăng Đế Thích và Phạm thiên Đều cầm những cờ báu Thắp hương rải hoa trời Lại tấu các Thiên nhạc Đầy dẫy khắp không trung Quây quần mà giáng trần Đi vào hông phải thiếp Giống như ngọc lưu ly Nay trình với đại vương Điềm gì xin bày tỏ. Nghe phu nhân kể về các điềm tướng tốt đẹp trong giấc mộng, vua Bạch Tịnh vui vẻ vô cùng, liền truyền sai người mời một vị Bà-la-môn giỏi thuật tướng số đến cúng dường hương hoa, trai thực. Sau khi cúng dường xong, vua và phu nhân thuật lại các điềm lành đã thấy trong giấc mộng của hoàng hậu. Vua nói với vị Bà-la-môn: –Xin ngài giải thích xem giấc mộng đó có gì lạ thường? Vị Bà-la-môn nghe qua giấc mộng liền thưa: –Hoàng hậu đang mang thai một Thái tử có các tướng tốt không thể nói hết. Nay chỉ nói sơ lược cho Đại vương rõ. Đại vương nên biết vị Thái tử mà phu nhân đang mang thai trong bụng kia chắc chắn sẽ làm vẻ vang cho dòng họ Thích của ngài. Khi nhập thai có ánh sáng rực rỡ; lại có Đế Thích, Phạm thiên quây quần đưa tiễn, đó là điềm lành của Bậc Chánh Giác. Nếu không xuất gia, Thái tử sẽ là một vị Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ, bảy thứ

báu tự đến, có đủ một ngàn người con. Vua nghe lời đoán của thầy tướng tự cảm thấy mình thật là may mắn, hạnh phúc vui vẻ cùng cực, liền dùng vàng bạc, châu báu, voi ngựa, xe cộ cúng dường và ban một thôn ấp cho vị thầy tướng Bà-la-môn. Ma-da phu nhân cũng ban cho vị ấy các thể nữ và đồ châu báu của mình. Từ khi Bồ-tát giáng thai, Ma-da phu nhân thường ngày tu tập sáu pháp Ba-la-mật. Bà chỉ dùng những món ăn, nước uống của chư Thiên đem đến nên không còn ưa thích vị ngon của các món ăn uống ở thế gian. Bấy giờ Tam thiên đại thiên thế giới đều sáng rực luôn. Những nơi mặt trời, mặt trăng chưa rọi tới thì lúc đó cũng rực sáng khiến chúng sinh trong những cõi tối tăm bỗng được nhìn thấy nhau, họ bàn luận: “Sao ở đây bỗng nhiên lại có chúng sinh?”. Cũng vào lúc ấy khắp Tam thiên đại thiên thế giới rung chuyển theo mười tám cách, gió mát lành và hương thơm thổi đến từ bốn hướng, người bệnh tật được lành, kẻ nhiều tham, sân, si cũng đều dừng bớt. Bấy giờ ở cung trời Đâu-suất có vị Thiên tử suy nghĩ: “Nay Bồ-tát giáng sinh vào cung vua Bạch Tịnh, vậy ta cũng hạ sinh nhân gian để khi Bồ-tát thành Phật ta sẽ là người đầu tiên làm quyến thuộc của người, cúng dường và nghe Phật thuyết pháp”. Nghĩ rồi vị Thiên tử ấy liền hạ sinh vào gia tộc Minh Nguyệt ở thành Vương xá. Có nhiều vị Thiên tử cũng phát nguyện hạ sinh và các tầng lớp từ Chiên-đà-la đến hàng vương gia vọng tộc. Có vị Thiên tử sinh vào nhà vương tộc ở nước Xá-vệ, có vị sinh vào nhà vương tộc ở nước Thâu-la-quyết- xoa, có vị sinh vào nhà vương tộc ở nước Độc tử, có vị sinh ở nhà vương tộc nước Bạt-la, có vị sinh vào gia đình

vương tước ở nước Lô-la, có vị sinh vào nhà vương tước ở nước Xoa- thi-la, hoặc có vị sinh vào nhà vương tộc ở nước Câu-la-bà, có vị Thiên tử sinh ở gia đình Bà- la-môn, có những vị sinh vào nhà các tầng lớp Trưởng giả, Cư sĩ, Tỳ-xá, Thủ-đà-la; lại có năm trăm vị Thiên tử sinh vào dòng họ Thích. Tổng cộng có chín mươi chín ức vị Thiên tử sinh xuống nhân gian. Lại có chư Thiên ở cõi trời Tha hóa tự tại cho đến cõi Tứ Thiên vương cũng sinh xuống trần gian, số lượng không sao kể xiết. Các vị Thiên vương ở cõi Sắc giới và quyến thuộc cũng sinh xuống nhân gian làm Tiên nhân. Ngay khi còn trong thai, Bồ-tát vẫn đi đứng nằm ngồi không chướng ngại và cũng không làm cho mẹ đau đớn. Bồ-tát ở trong thai mẹ buổi sáng thuyết pháp cho chư Thiên ở cõi Sắc giới, buổi trưa thuyết pháp cho chư Thiên ở Dục giới, buổi chiều thuyết giảng cho các loài quỷ thần, ban đêm cũng thế... Bồ-tát đã làm lợi ích cho vô số chúng sinh. Lúc Bồ-tát còn trong thai, nếu có vị phu nhân hay thể nữ nào đến lễ bái cúng dường mà cầu chúc Thái tử sau này thành vị Chuyển luân thánh vương thì lòng Bồ-tát không vui, còn người nào cầu chúc sau này thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí thì Bồ-tát rất vui mừng. Bồ-tát ở trong thai đến tháng thứ mười thì thân thể hoàn bị, các tướng tốt hiện đủ và cũng khiến cho Thánh mẫu các căn an tịnh, thích ở nơi vắng vẻ, không thích ở chốn náo nhiệt, ồn ào. Khi ấy vua Bạch Tịnh suy nghĩ: “Phu nhân mang thai đã đủ ngày tháng rồi nhưng sao không có dấu hiệu gì báo sự sinh nở cả”. Vua vừa nghĩ thế thì phu nhân cho người đến thưa vua là người muốn đến vườn hoa ngoạn cảnh. Vua nghe thế trong lòng rất vui mừng, lập tức truyền cho quan quân dọn dẹp sạch sẽ vườn hoa Lâm-tỳ-ni, lại cho cắt tỉa, sửa sang và thêm nhiều hoa đẹp trong vườn. Các dòng suối, ao tắm đều làm cho trong sạch. Các bao lơn tầng cấp đều được trang hoàng bằng bảy thứ báu. Trong vườn có những giống chim quý như Phỉ thúy, Oan ương, Loan phụng, Phượng hoàng và những giống loại chim lạ khác. Lại treo cờ phướn, dựng lọng tán, rải hoa đốt hương, tấu nhạc, làm cho khu vườn thật giống như vườn Hoan hỷ của trời Đế Thích. Vua còn truyền làm sạch sẽ nghiêm trang những lối đi trong vườn, sửa soạn trang sức mười vạn cỗ xe thất bảo, mỗi xe được chạm khắc, trang trí toàn những hình ảnh trang

nghiêm đẹp đẽ. Bên ngoài vườn có bốn đội binh là tượng binh, mã binh, xa binh và bộ binh. Lại tuyển trong cung những thể nữ có dung nhan đoan chánh, không già, không trẻ, tâm tính hiền hòa, thông minh sáng suốt, số lượng ước tính có tám vạn bốn ngàn người để hầu hạ Ma- da phu nhân. Lại truyền tám vạn bốn ngàn đồng nữ thanh tú đeo chuỗi quý đẹp và cầm hương hoa đến trước chờ nơi vườn Lâm-tỳ-ni. Lại truyền cho phu nhân của các quan trong triều cũng đi theo hầu. Lúc Ma-da phu nhân lên xe, tất cả đại thần và thể nữ chỉnh tề vây quanh cùng đi theo đến vườn Lâm-tỳ-ni. Tám bộ chúng trời, rồng... khi ấy cũng đi theo đầy trên không trung. Khi phu nhân vào vườn, các căn của người đều thanh tịnh, lại đúng mười tháng mang thai. Lúc đó là ngày mồng tám tháng tư. Khi mặt trời vừa lên, phu nhân thấy cây đại thọ Vô ưu trong vườn đang nở hoa đẹp đẽ, tỏa hương thơm ngát, cành lá sum suê, vô cùng xanh tốt bèn đưa tay phải lên muốn vịn cành để hái hoa, Bồ-tát liền rời khỏi thai từ hông phải của mẹ. Dưới cội cây Vô ưu lúc đó xuất hiện bảy đóa hoa sen lớn bằng bánh xe, Bồ-tát liền tự đi bảy bước trên những đóa sen, đưa tay phải lên, nói tiếng nói như tiếng Sư tử oai vệ: –Từ trên trời đến cõi nhân gian, Ta là tối tôn tối thắng. Vô lượng kiếp trôi lăn trong sinh tử

đến đây đã dứt, Ta sinh ra đời để đem lại lợi ích cho tất cả trời người. Khi Thái tử nói những lời ấy xong, bốn vị Thiên vương lập tức dùng tấm lụa trời đỡ thân Thái tử đặt lên ghế báu, có Thích Đề-hoàn Nhân cầm lọng báu, Đại phạm Thiên vương cầm bạch phất đứng hầu hai bên. Các vị Long vương như Nan-đà Long vương, Ưu-ba-nan- đà Long vương từ trên không tuôn xuống hai dòng nước thanh tịnh, một dòng ấm áp, một dòng mát mẻ để tắm cho Thái tử. Lúc ấy thân Thái tử ánh lên màu vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng, phóng ánh hào quang lớn soi thấu ba ngàn đại thiên thế giới. Trời rồng cùng tám bộ chúng cũng ở trên không trung tấu nhạc, ca hát, ngợi khen, đốt hương rải hoa, tung Thiên y và chuỗi anh lạc rơi xuống đầy ngập, nhiều không thể đếm hết. Ma-da phu nhân từ khi sinh Thái tử, thân tâm an vui, không có các nỗi khổ, vui mừng phấn chấn. Dưới cội cây Vô ưu, nơi Phu nhân hạ sinh Thái tử lần lượt tự nhiên hiện ra bốn cái giếng, nước trong giếng thơm ngát và trong sạch, đủ tám công đức. Bấy giờ Ma-da phu nhân cùng các quyến thuộc tùy theo nhu cầu mà sử dụng nước ấy để tẩy tịnh thân thể. Lại có các thần Dạ-xoa bảo vệ Phu nhân và Thái tử. Ngay lúc đó từ loài người trong cõi Diêm-phù-đề đến chư Thiên ở cõi trời Sắc cứu cánh, tuy đã xa lìa mọi cảm thọ hỷ lạc nhưng đều vui vẻ ngợi khen Bậc Nhất Thiết Chủng Trí nay đã xuất hiện ở đời làm lợi ích cho vô số chúng sinh và mong Thái tử sớm thành đạo Chánh giác, chuyển bánh xe Pháp độ khắp chúng sinh. Chỉ có Ma vương là rầu rĩ ngồi không yên. Cũng trong lúc ấy trời đất bỗng sinh ba mươi bốn điềm lành: một là mười phương thế giới đều sáng rực; hai là ba ngàn đại thiên thế giới rung chuyển theo mười tám cách, gò đồi trở nên bằng phẳng; ba là tất cả những cây khô đều xanh tươi, sum suê trở lại, trong vương quốc bỗng sinh ra những loài cây lạ; bốn là trong vườn sinh trái ngọt lạ; năm là trên đất bỗng sinh hoa sen báu lớn bằng bánh xe; sáu là những kho báu trong đất đều tự nhiên hiện ra; bảy là những kho báu bỗng phát ra ánh sáng lớn; tám là những y phục tốt đẹp của chư Thiên bỗng rơi xuống; chín là các dòng sông bỗng trở nên êm đềm trong mát; mười là gió ngừng thổi, trời không mây, bầu trời trong xanh, tươi sáng; mười một là mùi hương thơm ngát từ bốn phương bay lại, mưa nhỏ rơi xuống thấm nhuần, làm sạch cát bụi; mười hai là những người bệnh tật trong nước bỗng nhiên khỏe mạnh; mười ba là những đền đài trong nước không chỗ nào không sáng sủa, ánh sáng của đèn đuốc đều bị lu mờ; mười bốn là mặt trời, mặt trăng, sao trời đứng yên không di chuyển; mười lăm là sao Tỳ-xá-khư hiện ra trong nhân gian để hầu Thái tử khi sinh ra; mười sáu là các vua trời cõi Phạm thiên cầm lọng quý che trên cung

vua; mười bảy là các bậc thầy của chư Tiên trong tám phương đem những thứ quý báu đến để dâng cúng; mười tám là những thức ăn trăm vị của chư Thiên tự hiện ra trước mặt; mười chín là bỗng hiện rất nhiều bình quý chứa đầy nước cam lộ; hai mươi là xe quý của chư Thiên chở nhiều vật quý báu đến; hai mươi mốt là rất nhiều voi trắng trên đầu cài hoa sen đến đứng trước điện; hai mươi hai là đoàn ngựa báu lông xanh tự nhiên đến; hai mươi ba là có năm trăm con Sư tử trắng từ Tuyết sơn xuất hiện nhưng đã dứt hết tính ác, hiền lành sắp thành hàng trước thành; hai mươi bốn là các Thiên nữ ở cõi trời tấu nhạc giữa hư không; hai mươi lăm là những ngọc nữ ở cõi trời đều cầm những phất trần Khổng tước hiện ra trên tường của cung điện; hai mươi sáu là những

ngọc nữ ở cõi trời tay cầm bình vàng chứa đầy nước thơm đứng khắp trên không trung; hai mươi bảy là chư Thiên khen ngợi công đức của Thái tử; hai mươi tám là địa ngục dừng nghỉ, không hiện ra các cảnh đau khổ ác độc; hai mươi chín là các loại độc trùng đều biến mất, những loài chim dữ trở nên hiền lành; ba mươi là những ác nghi thức, luật lệ ác độc đồng thời đổi thành yêu thương, hiểu biết; ba mươi mốt là phụ nữ đang mang thai trong nước đều sinh con trai, có bao nhiêu bệnh đều lành; ba mươi hai là tất cả thọ thần đều hiện thành hình người đến hầu hạ lễ bái; ba mươi ba là các quốc vương khác đều mang cống phẩm quý báu đến thần phục; ba mươi bốn là tất cả trời người không nói những gì không hợp lúc. Khi ấy các thể nữ thấy những điềm lành ấy đều vô cùng mừng vui, nói với nhau: –Thái tử sinh ra có những điềm tốt đẹp như thế, mong rằng người sẽ sống lâu, không tật bệnh đau khổ để chúng ta khỏi phải buồn rầu. Nói xong, họ lấy khăn bông mềm đỡ bồng Thái tử đến chỗ phu nhân, có Tứ Thiên vương trên hư không cung kính đi theo, trời Đế Thích cầm lọng che, ở trên có hai mươi tám vị đại quỷ thần vương ở bốn góc vườn để bảo vệ. Lúc ấy có một nàng cung nữ thông minh, lanh lợi từ vườn Lâm-tỳ-ni chạy về cung đến chỗ vua Bạch Tịnh trình tâu: –Đại vương có uy đức nay lại càng tăng thêm vì phu nhân vừa sinh Thái tử dung mạo đoan chính, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Lúc sinh ra người đi bảy bước trên những đóa sen, tay phải chỉ lên trời thốt ra những lời như tiếng Sư tử: “Trên trời cho đến cõi người, Ta là tối tôn, tối thắng. Vô số kiếp sinh tử đến đây đã chấm dứt, Ta sinh ra đời để đem lại lợi ích cho tất cả trời người”, và còn bao nhiêu điềm lành không thể kể hết. Vua nghe tin ấy vô cùng sung sướng, không thể kềm chế được liền cởi ngay xâu chuỗi ngọc đang đeo nơi thân thưởng cho nàng cung nữ. Ngay lập tức vua truyền lệnh chuẩn bị bốn đội binh cùng với vương quyến trong cung và mười vạn người trong họ Thích thẳng đến vườn Lâm-tỳ-ni. Khi tới nơi thấy có đầy đủ Thiên long bát bộ chúng trong vườn, đến chỗ phu nhân lại thấy thân tướng Thái tử tốt đẹp lạ thường, vua vô cùng vui mừng phấn chấn, giống như sóng lớn trên sông, biển, ôm lòng sợ sệt lo mạng mình sống ngắn ngủi, ví như núi chúa Tu- di vốn không thể rung động, nhưng khi đại địa rung chuyển thì núi ấy mới rung động. Vua Bạch Tịnh tánh vốn trầm tĩnh, nhưng nay thấy Thái tử thì lại nửa mừng nửa sợ, Ma-da phu nhân tính tình vốn nhu hòa nay sinh Thái tử thấy có những điềm lành lạ nên càng hiền dịu hơn nữa. Lúc đó vua Bạch Tịnh chắp tay lễ các Thiên thần rồi tiếp đến bồng Thái tử đặt lên xe voi bảy báu rồi cùng các quan, thể nữ trong hậu cung, có chư Thiên tấu nhạc trên không trung theo hộ vệ cùng đi vào thành. Vua và những người họ Thích chưa biết Tam bảo nên đem Thái tử đến đền thờ chư Thiên. Thái tử vừa đến đền thì tượng Phạm thiên liền rời khỏi chỗ ngồi xuống lễ dưới chân Thái tử và nói với nhà vua: –Đại vương nên biết nay Thái tử là Bậc Tôn Kính trong cõi trời người, các vị Thiên thần

trong hư không đều kính lễ, đại vương không thấy sao mà đưa Thái tử đến đây lễ chúng tôi? Vua và các quan cùng những người họ Thích trong ngoài đều nghe thấy thế càng ngạc nhiên cho là điều chưa từng có, liền đưa Thái tử rời khỏi đền chư Thiên trở về cung. Vào dịp này trong dòng họ Thích có năm trăm người con trai được sinh ra cũng cùng một ngày với Thái tử. Cùng lúc trong chuồng những con voi của nhà vua cũng sinh ra voi trắng, ngựa sinh ngựa trắng, trâu dê sinh ra những con lông có năm

màu... như thế có đến năm trăm loài. Các cung nữ trong hoàng gia cũng hạ sinh năm trăm người con trai. Năm trăm kho báu ẩn trong đất cũng tự nhiên hiện ra, mỗi kho lại có bảy kho khác quây quần chung quanh. Thương gia từ các nước lớn đem đến kinh thành dâng lên nhà vua những bảo vật lấy từ biển. Nhà vua hỏi các thương nhân: –Các người xuống biển lấy những châu báu này chắc chỉ gặp thuận lợi, không gặp khó khăn phải không? Mọi người đều được đầy đủ, an ổn trở về chứ? Các thương nhân thưa: –Tâu đại vương, trên đường đi rất yên ổn. Vua nghe tâu rất vui mừng liền cho mời các vị Bà-la-môn đến để cúng dường nhiều loại, nào voi, ngựa, châu báu, ruộng vườn, tôi tớ. Sau khi cúng dường, vua liền đưa Thái tử đến nhờ họ đặt tên. Các vị Bà-la-môn bàn với nhau rồi tâu vua: –Lúc Thái tử sinh, tất cả kho báu đều hiện ra, tất cả những điều hiện ra đều là điềm lành, do vậy nên đặt tên cho Thái tử là Tát-bà Tất-đạt. Các vị Bà-la-môn vừa nói xong thì từ hư không chư Thiên đánh trống, đốt hương, rưới hoa và cùng hô lớn: –Lành thay! Tát-bà Tất-đạt! Lúc ấy có tám vị vua cũng như vua Bạch Tịnh trong ngày ấy sinh được Thái tử, các quốc vương ấy ai cũng vui mừng cho rằng nay ta sinh con có những điềm kỳ lạ mà không biết đó là điềm lành của Thái tử Tát-bà Tất-đạt vậy. Họ đều mời các vị Bà-la-môn đến để đặt tên cho các thái tử ấy, chẳng hạn thái tử ở thành Vương xá có tên là Tần-tỳ-sa-la, thái tử ở nước Xá-vệ có tên là Ba-tư-nặc, thái tử ở nước Thâu-la-câu-tra tên là Câu-yết-bà, thái tử nước Độc Tử tên là Ưu-đà-diên, thái tử của nước Lư-la tên là Tật Quang, thái tử nước Đức-xoa-thi-la tên là Phất- ca-la, thái tử của nước Ta-la-câu-la-bà tên là Câu-la-bà. Bấy giờ vua Bạch Tịnh ra lệnh các quan đi khắp nơi tìm mời những bậc thông minh, giàu kiến thức, nhiều trí tuệ, biết xem tướng giỏi, là bậc có tri thức nhất trong đời. Các quan được lệnh liền đi khắp nơi để tìm kiếm. Vua lại cho xây một tòa điện lớn nơi vườn sau với cửa sổ, bao lơn, tầng cấp đều được trang hoàng đẹp đẽ bằng bảy thứ báu. Các quan lúc bấy giờ mời được năm trăm vị Bà-la-môn thông minh, xem tướng giỏi, đoán được điềm lành lạ. Họ vội tâu lên vua là các đạo sĩ đã đến, vua vui mừng liền cho mời vào điện chuẩn bị cúng dường. Những đạo sĩ ấy tâu với vua: –Chúng tôi nghe Bệ hạ vừa sinh Thái tử có đủ tướng tốt và những điềm lành, vậy xin cho phép chúng tôi được gặp Thái tử. Vua liền sai bồng Thái tử đến, các đạo sĩ trông thấy những tướng tốt oai nghiêm của Thái tử cho là điều chưa từng có. Vua hỏi họ xem tướng Thái tử thế nào, các đạo sĩ thưa: –Tất cả chúng sinh đều muốn có con tốt, nay đại vương sinh Thái tử là điều quý lạ trên đời, chớ sinh lo sợ. Tâu đại vương, việc đại vương hạ sinh Thái tử, chúng tôi chỉ có một lời: Thái tử chính là con mắt của cả thế gian và cõi trời. Vua hỏi vì sao mà biết, họ đáp:

–Chúng tôi xem tướng của Thái tử thấy sắc thân của Thái tử như vàng ròng, lại có những tướng tốt rất là trong sáng, sau này nếu xuất gia chắc sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí, còn ở tại gia sẽ thành vị Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ. Ví như trong các dòng nước thì biển là lớn nhất, giữa các rặng núi thì Tu-di là núi cao to nhất, trong các ngôi sao thì mặt trời là sáng hơn hết, những gì sáng mà trong mát thì mặt trăng là hơn hết. Trong thế gian và cả cõi trời Thái tử là tôn quý nhất. Vua nghe những lời ấy vô cùng sung sướng, không còn lo ngại. Có vị Bà-la-môn tâu với vua: –Trên ngọn Hương sơn hiện nay có vị Tiên A-tư-đà đủ năm loại thần thông. Vị ấy có thể làm dứt hẳn những mối nghi hoặc cho đức vua. Các vị Bà-la-môn ấy nói xong liền từ biệt ra

về. Vua Bạch Tịnh lúc ấy suy nghĩ: “Tiên A-tư-đà ở tận Hương sơn, đường xa mà hiểm trở khó đến được, phải làm cách nào mới mời được vị Tiên ấy đến đây?”. Tiên A-tư-đà biết được ý nghĩ của nhà vua; đồng thời trước đó đã thấy những điềm lành, biết rõ Bồ-tát vì muốn dứt trừ sinh tử nên đản sinh. Ông liền dùng thần thông lướt trên không đến thẳng kinh thành. Người giữ cổng thành thấy vị Tiên đến liền vào tâu lên tiên A-tư-đà từ không trung đến, đang đứng ngoài cửa thành. Vua nghe tâu rất vui mừng liền tự thân ra đón vị Tiên; đến nơi, vua cung kính đảnh lễ rồi hỏi: –Nay Tôn giả đến sao không vào ngay, phải chăng vì người giữ cửa không cho vào? Tiên nhân đáp: –Vì đến bất ngờ không tiện vào nên phải báo trước. Vua liền thỉnh vào cung rồi mời vị Tiên ngồi và hỏi: –Thưa Tôn giả, ngài vẫn mạnh khỏe chứ? Vị tiên đáp: –Nhờ ân đại vương nên vẫn bình yên. Vua thưa: –Tôn giả hôm nay đến đây làm cho dòng họ chúng tôi được rạng rỡ, từ nay trở đi ngày nào cũng gặp việc tốt đẹp. Phải chăng vì những việc đã qua nên ngài đến đây? Tiên nhân đáp: –Tôi ở Hương sơn thấy nguồn sáng lớn và những điềm lạ hiện ra, lại biết đại vương có ý mong được gặp, nên tôi đến đây. Trong khi dùng thần lực lướt không trung đến đây, tôi nghe chư Thiên trên không trung bảo rằng Thái tử tương lai sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí cứu thoát trời người. Thái tử sinh ra từ hông bên phải của phu nhân, bước trên những bông sen báu, đưa tay lên, tiếng như Sư tử tuyên bố: “Ta là tối tôn, tối thắng trong cõi trời người, vô lượng kiếp sinh tử đến đây đã dứt, lần đản sinh này đem lại lợi ích cho cả trời người”, lại có chư Thiên quây quần cung kính. Nghe những điều kỳ lạ ấy thật sung sướng thay. Thưa đại vương giờ đây tôi có thể gặp Thái tử được chăng? Nhà vua liền đưa Tiên nhân tới chỗ Thái tử. Đến nơi vua bảo phu nhân bồng Thái tử đến và bảo làm lễ Tiên nhân, vị Tiên ngăn lại, nói: –Thái tử là Đấng tối quý trong ba cõi, sao lại để Thái tử lễ tôi? Nói rồi liền chắp tay sụp xuống lễ Thái tử. Vua và phu nhân thưa với Tiên nhân: –Xin Tiên nhân đoán tướng Thái tử xem thế nào. Tiên A-tư-đà quan sát kỹ các tướng của Thái tử rồi bỗng nhiên không dằn lòng được, buồn bã rơi lệ. Nhà vua và phu nhân thấy thế toàn thân giật bắn, lòng hoang mang kinh sợ như chiếc thuyền nhỏ bị sóng lớn dồi, hoảng hốt hỏi: –Lúc mới sinh Thái tử có nhiều điềm lành, chẳng hay có điều gì không hay mà Tiên nhân

buồn khóc như vậy? Tiên nhân rưng rưng đáp: –Tâu đại vương, Thái tử có đủ những tướng tốt, không có gì xấu. Vua lại hỏi: –Chẳng hay Thái tử thọ mạng như thế nào? Có thể lên ngôi Chuyển luân cai trị bốn châu thiên hạ không? Tôi tuổi đã cao muốn giao phó việc trị nước cho Thái tử rồi vào núi tu hành. Đó chính là chí nguyện của tôi. Xin Tôn giả xem kỹ cho. Khi ấy tiên A-tư-đà thưa với vua: –Tâu đại vương, Thái tử có đủ ba mươi hai tướng tốt, đó là: 1. Dưới bàn chân bằng phẳng. 2. Dưới chân có đủ một ngàn đường vằn như vòng bánh xe. 3. Các ngón tay, ngón chân đều dài hơn người thường. 4. Tay chân đều rất mềm mại. 5. Gót chân rộng, đầy đặn. 6. Các kẽ ngón chân ngón tay có màng như lưới, người bình thường không thể có được. 7. Mu bàn chân đầy đặn, cao bằng gót chân. 8. Bắp chân như chân Lộc vương. 9. Hai tay buông xuống dài quá gối. 10. Nam căn ẩn kín như Mã vương, Tượng vương. 11. Thân hình cao lớn cân đối như cây Ni-câu-lư. 12. Ở mỗi chân lông có sợi lông màu xanh mềm mại và đều xoay về bên phải. 13. Lông trên người sắc xanh, mềm mại và đều rạp nghiêng về bên phải. 14. Có

tướng sắc thân màu hoàng kim vi diệu, đẹp hơn vàng Diêm-phù-đàn. 15. Ánh sáng quanh thân chiếu xa một trượng. 16. Làn da mỏng và mịn, bụi không thể bám, muỗi mòng không chích được. 17. Hai lòng bàn tay, bàn chân, hai vai và đảnh đầu cả bảy nơi ấy đều đầy đặn. 18. Dưới hai nách đầy đặn như ngọc Ma-ni. 19. Thân như Sư tử. 20. Thân thể ngay ngắn, cân đối. 21. Hai vai tròn trịa. 22. Miệng có bốn mươi cái răng. 23. Răng trắng đều khít, chân răng sâu chắc chắn. 24. Bốn răng cửa lớn và trắng. 25. Hai má đầy đặn như Sư tử. 26. Nước bọt tiết ra hai bên miệng có mùi thơm. 27. Lưỡi mềm và mỏng, rộng dài, phủ cả mặt đến mí tóc. 28. Tiếng nói có âm thanh vô cùng vi diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già. 29. Màu mắt xanh biếc. 30. Lông mi như Ngưu vương. 31. Giữa hai hàng lông mày có chòm lông trắng như gấm Đâu-la có thể phóng hào quang. 32. Trên đảnh đầu có thịt nổi cao như hình búi tóc. Thái tử có đủ ba mươi hai tướng tốt như thế, nếu ở tại gia thì năm hai mươi chín tuổi sẽ lên ngôi Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí, rộng độ trời người. Nhưng Thái tử chắc nhất định tu học và đắc đạo thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau đó không lâu Ngài sẽ chuyển pháp luân thanh tịnh làm lợi ích trời người và

độ thoát cho chúng sinh. Tôi nay đã một trăm hai mươi tuổi, không lâu nữa sẽ chết và sinh lên cõi trời Vô tưởng, không gặp được Phật, không nghe được pháp nên buồn tủi mà khóc. Vua lại hỏi Tiên nhân: –Tôn giả bảo có hai đường: một sẽ làm Chuyển luân vương, hai sẽ là thành Bậc Chánh Giác, nhưng sao lại quyết chắc là Thái tử sẽ thành Bậc Chánh Giác. Tiên nhân đáp: –Trong phép xem tướng của tôi, nếu người nào có đủ ba mươi hai tướng nhưng không ở đúng chỗ, không rõ ràng thì sẽ thành Chuyển luân vương, còn nếu ở đúng chỗ lại rõ ràng thì chắc chắn sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Nay tôi xem thấy Thái tử có đủ ba mươi hai tướng, mỗi tướng lại ở đúng vị trí và rất rõ ràng nên tôi quyết chắc Thái tử sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Vị tiên nói xong liền từ biệt ra đi. Vua Bạch Tịnh nghe những lời đó, trong lòng rất lo buồn vì sợ Thái tử sẽ xuất gia nên chọn năm trăm cung nữ thông minh, trí tuệ để chăm sóc, phục vụ Thái tử. Trong số đó người thì cho bú, người thì bồng ẵm, người thì tắm rửa, giặt giũ… Vua lại xây dựng riêng cho Thái tử ba tòa cung điện ba mùa hợp với khí hậu mùa lạnh, mùa nóng và mùa ấm. Các cung điện ấy được trang hoàng tô điểm bằng bảy món báu, áo quần cũng mặc theo mùa. Vua lại sợ sau này Thái tử bỏ cung đi xuất gia nên ra lệnh bố trí các cổng thành sao cho mỗi khi đóng mở sẽ có tiếng động lớn vang xa đến bốn mươi dặm. Vua lại chọn năm trăm cung nữ hình dung đoan chánh, không gầy không béo, không cao không thấp, không trắng không đen lại giỏi nhiều kỷ xảo, đều trang điểm bằng nhiều vật trang sức quý báu, mỗi phiên một trăm vị, thay nhau chăm sóc Thái tử. Trước các cung điện ấy, vua cho trồng đầy các loại cây có quả ngọt, cành lá sum suê, hoa nở tươi thắm; lại có ao tắm trong mát, bờ ao mọc lớp cỏ thơm dày, trong ao có hoa sen đủ màu và nhiều vô số kỳ hoa dị thảo khác, lại có hàng ngàn giống chim lạ trong vườn để làm đẹp mắt, vui tai cho Thái tử. Sau khi sinh Thái tử được bảy ngày, Ma-da phu nhân qua đời và do công đức cưu mang Thái tử nên được sinh lên cung trời Đao-lợi. Người dì là phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba- đề nuôi nấng Thái tử không khác gì mẹ hiền. Vua cha còn cho làm mũ bảy báu, chuỗi anh lạc cho Thái tử. Thái tử càng lớn thì

vua cho làm các loại xe như xe voi, xe ngựa, xe dê, xe trâu, và đầy đủ tất cả các loại đồ chơi, không thứ gì không có. Lúc ấy nhân dân cả nước đều sống an vui, mùa màng sung túc, thời tiết điều hòa, không có trộm cướp... vô cùng an ổn, thái bình, đều là nhờ phước đức của Thái tử. Vua lại truyền Xa-nặc, một trong năm trăm người con trai, con của các thị nữ đến để hầu Thái tử. Năm Thái tử lên bảy tuổi, vua nghĩ Thái tử đã lớn nên lo việc học tập cho Ngài. Vua cho tìm khắp trong nước những vị Bà-la-môn thông tuệ, am tường các loại sách quý, mời đến để dạy Thái tử học. Lúc ấy có vị Bà-la-môn tên Bạt-đà-la-ni cùng với năm trăm vị thân hữu Bà- la-môn khác đều nhận lời mời của vua cùng đến. Vua hỏi các vị Bà-la-môn: –Thưa các Tôn giả, chư vị đều muốn làm thầy của Thái tử, nay các vị sẽ dạy thế nào? Họ nói: –Những gì chúng tôi biết sẽ trao truyền hết cho Thái tử. Vua liền cho xây một trường học lớn, dùng các thứ báu để trang trí; bàn ghế và tất cả học cụ đều đầy đủ và đẹp đẽ, rồi chọn ngày lành đưa Thái tử đến để các vị Bà-la-môn dạy học. Khi ấy các vị thầy Bà-la-môn đưa ra bốn mươi chín loại sách để dạy Thái tử đọc. Thái tử thấy như thế liền hỏi các thầy dạy: –Đấy là những sách gì? Trong cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu loại sách? Các thầy Bà-la-môn đều im lặng không trả lời được. Thái tử lại hỏi riêng chữ A có bao

nhiêu nghĩa. Các vị thầy dạy cũng không đáp được, tự thấy xấu hổ, đứng dậy lễ Thái tử mà khen ngợi: –Lúc mới sinh Thái tử đi bảy bước và tự nói rằng trong cõi trời người, Thái tử là tôn quý nhất. Lời ấy quả thật không sai. Xin Thái tử cho biết trong cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu loại sách. Thái tử nói: –Trong cõi Diêm-phù-đề có sách Phạm ngữ, có sách Khư-lâu, có sách Liên hoa... có tất cả sáu mươi bốn loại. Chữ A là âm tiếng Phạm, nghĩa của chữ này là không thể hư hoại, cũng là đạo lý chân chánh vô thượng. Những nghĩa như thế rất nhiều, vô lượng vô biên. Khi đó, các vị thầy Bà-la-môn trong lòng cảm thấy vô cùng xấu hổ nên đến tâu vua: –Tâu đại vương, Thái tử là vị thầy bậc nhất trong cõi trời người, chúng tôi làm thế nào dạy được. Vua nghe các vị ấy nói thế lại càng vui mừng cho là việc chưa từng có, liền tùy theo sở thích của các thầy Bà-la-môn mà cúng dường. Tất cả các môn học thuật sách vở, lý luận, thiên văn, địa lý, toán số đến các môn kỹ nghệ như bắn cung, cỡi ngựa, Thái tử đều tự mình thông tỏ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.